

PHỤ LỤC	TRANG
PHẦN THỨ NHẤT: ĐẶT VẤN ĐỀ	
I. Lí do chọn đề tài.	1
II. Phạm vi, đối tượng, thời gian nghiên cứu	1- 2
PHẦN THỨ HAI: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	
I. Cơ sở lí luận.	3
II. Cơ sở thực tiễn	4-5
III. Thực trạng vấn đề.	5
IV. Các biện pháp đã tiến hành.	5- 12
V. Hiệu quả sáng kiến kinh nghiệm.	12- 13
PHẦN THỨ BA: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	
I. Kết luận.	14
II. Bài học kinh nghiệm.	14- 15
III. Khuyến nghị.	15- 16

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Đất nước ta trong thời kì đổi mới về mọi mặt. Đảng và nhân dân ta luôn quan tâm tới các lĩnh vực, trong đó có ngành giáo dục. Từ những đổi mới không ngừng về văn hóa giáo dục của nước ta, mục tiêu đào tạo của cấp tiểu học ở môn Tiếng Việt nói chung và môn tập đọc lớp 2 nói riêng, học sinh phải đọc lưu loát, rõ ràng và đọc đúng. Tập đọc là một trong những phân môn Tiếng Việt ở tiểu học. Tập đọc có nghĩa là đọc đúng kết hợp với quy tắc đọc chuyển văn bản bằng chữ viết thành văn bản về âm thanh. Phân môn này dạy cho học sinh tri thức và kỹ năng đọc, phát triển năng lực đọc hiểu, có kỹ năng hiểu khi giao tiếp. Trẻ em đến tuổi học thường bắt đầu quá trình học tập bằng quá trình đọc, học chữ, học sinh biết đọc chữ nhận biết chữ bằng cách đọc phát ra âm thanh tai nghe để ghi nhớ âm thanh, kết hợp với nhìn để ghi nhớ chữ. Sau đó mới tái hiện các con chữ bằng các hình nét ghi chữ. Học sinh có đọc được thông thạo thì mới học được các môn học khoa học khác. Vì vậy trẻ phải được học đọc sau đó mới học viết. Trong phân môn tập đọc lớp 2, học sinh cần phải hoàn chỉnh kỹ năng đọc đúng theo nội dung, theo nhân vật trong bài, đọc ngắt nghỉ đúng dấu câu và giữa các cụm từ. Việc đọc đúng ở bậc tiểu học là cơ sở ban đầu giúp học sinh thêm yêu thích môn Tiếng Việt tiến tới say mê học các bộ môn xã hội. Đào tạo các em trở thành con người toàn diện. Biết giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt, yêu thích tiếng mẹ đẻ, làm nền tảng cho những môn học khác.

Chính vì những nhận thức trên nên tôi đã chọn nghiên cứu đề tài “Rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 2.”

II. PHẠM VI- ĐỐI TƯỢNG- THỜI GIAN NGHIÊN CỨU

1. Phạm vi nghiên cứu

- Phân môn tập đọc lớp 2.

2. Đối tượng nghiên cứu

- Học sinh lớp 2 trường tiểu học Thanh Xuân Nam.

3. Thời gian nghiên cứu

- Bắt đầu từ tháng 9/ 2017 đến hết tháng 3/ 2018

PHẦN THỨ HAI

GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Căn cứ vào mục tiêu của môn Tiếng Việt lớp 2 là hình thành và phát triển cho học sinh bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Việc dạy học tập đọc được đưa vào chương trình từ rất lâu đến nay chúng ta có thể nhìn lại và có một số nhận xét qua thực tế giảng dạy đều thấy rằng: Đây là một phân môn cần thiết để tạo điều kiện học tốt môn học. Việc dạy tập đọc được dạy một cách có kế hoạch mang tính chủ động kết hợp với các câu hỏi hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung bài tập đọc, học thuộc lòng qua đó giáo dục nhân cách, đạo đức thẩm mỹ lòng tự hào dân tộc tinh thần đoàn kết, yêu thương anh em, đồng bào. Tăng cường kỹ năng đọc thông viết thạo, kỹ năng đọc đúng.

Để cập với kỹ năng đọc của học sinh tiểu học, giờ tập đọc đóng một vai trò rất quan trọng. Việc đọc ở lớp 2 là đọc đúng, rõ ràng, rành mạch các đoạn đối thoại, các văn bản nghệ thuật, hành chính, báo chí,... Việc đọc đúng trong phân môn tập đọc còn là một trong những cơ sở giúp học sinh cảm thụ nội dung bài thơ, bài văn. Từ đó bồi dưỡng tư tưởng tình cảm và tâm hồn lành mạnh, trong sáng, tình yêu cái đẹp, cái thiện và thái độ ứng xử đúng mực trong cuộc sống, hứng thú đọc sách và yêu thích Tiếng Việt... Do vậy việc đọc ở lớp 2 tôi nhận thấy những bài học phần lớn là văn xuôi dạng truyện kể, bên cạnh là những bài thơ, ca dao, tục ngữ,... với nội dung ca ngợi về gia đình, nhà trường, bạn bè, muông thú, cây cối,... và mang tính giáo dục, thẩm mỹ cao. Chúng ta đã biết đối tượng của văn, thơ là cái hay, cái đẹp: Cái đẹp trong đời sống, trong thiên nhiên, trong đạo đức con người, về con người. Mỗi bài thơ, bài văn, bản thân nó chứa đựng cái đẹp. Các em đọc những bài tập đọc là đến với cái đẹp mà ở tập đọc thường hướng đến cái hay, cái đẹp phù hợp với tâm sinh lý của học sinh lớp 2. Qua giờ tập đọc, học sinh sẽ cảm thụ được cái hay, cái đẹp và tình cảm trong sáng lành mạnh, bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước, yêu trường lớp, bạn bè, những người thân yêu của mình, yêu lao động và chăm chỉ học hành để sau này trở thành những người có ích cho xã hội.

Có thể khẳng định việc đọc đúng của học sinh có tác dụng rất lớn trong việc học môn Tiếng Việt.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Đối với giáo viên.

Là người giáo viên trực tiếp giảng dạy trên lớp, tôi nhận thấy được trọng trách của mình trong sự nghiệp trồng người. Mục tiêu của giáo dục tiểu học là hình thành cho học sinh những cơ sở ban đầu về môn Tiếng Việt, trong đó có phân môn tập đọc. Xuất phát từ nhiệm vụ của môn học, động cơ dạy học của môn học, từ những bài văn, bài thơ hay, mỗi giáo viên phải có cảm hứng và lòng nhiệt tình giảng dạy. Giáo viên phải hiểu rõ thâm mỹ, cảm thụ được những bài tập đọc đó để truyền đạt cho học sinh kỹ năng đọc đúng. Giáo viên phải có kỹ năng đọc diễn cảm, đọc thành nghệ thuật thì mới nâng cao khả năng đọc cho học sinh.

Qua thực tế hơn hai chục năm giảng dạy tôi thấy, việc học sinh đọc đúng là mục tiêu của giờ dạy mà giáo viên phải làm trong mỗi giờ tập đọc. Đọc đúng, là vấn đề không đơn giản đối với mỗi học sinh. Trình độ chuyên môn của giáo viên, hiểu được yêu cầu của sách hay không? Thực tế giảng dạy của mỗi giáo viên thế nào? Đối tượng học sinh ra sao? điều này rất quan trọng.

Từ khi giáo dục có sự đổi mới, đòi hỏi học sinh đọc phải đạt ở mức độ cao hơn. Học sinh đọc đúng, rõ ràng, mạch lạc, học sinh càng yêu thích phân môn này, giúp các em rất nhiều trong quá trình học tập các môn học khác cũng như trong diễn đạt và giao tiếp trong cuộc sống.

2. Đối với học sinh.

Bước vào đầu năm học lớp 2, với phân môn tập đọc học sinh bước đầu đã đọc đúng nhưng chưa đồng đều.

Học sinh còn đọc với hình thức đọc to nhưng chưa ngắt nghỉ đúng dấu câu và giữa các cụm từ (ở một số em). Việc đọc này sẽ ảnh hưởng tới việc đọc hiểu nghĩa của văn bản.

Một số phụ huynh học sinh và bản thân học sinh còn xem nhẹ việc đọc mà chỉ coi trọng các môn học khác. Chính vì vậy việc rèn đọc của học sinh trên lớp là cần thiết. Đọc đúng sẽ giúp các em mở rộng, say sưa với những bài đọc khác. Về lứa tuổi các em chỉ thích khi hoàn toàn hứng thú đó là hiệu quả cao nhất trong việc rèn đọc.

Qua thực tế nhiều năm trực tiếp giảng dạy lớp 2 tôi thấy nhiều học sinh đã đọc chuẩn đáp ứng được yêu cầu của việc đọc, bản thân học sinh hay thỏa mãn chính mục tiêu học tập của các em cũng như mong muốn của giáo viên và gia đình.

Đối với học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 2 nói riêng, hiện nay do được tiếp xúc nhiều với thông tin đại chúng nên khả năng cảm nhận của các em rất nhạy cảm là vấn đề rất quan trọng đối với học sinh tiểu học.

III. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ

1. Xây dựng kế hoạch

Vào đầu năm học, tôi đã phải có kế hoạch rèn đọc cho học sinh (từ, câu ứng dụng của từng bài)

2. Công việc của giáo viên (đầu kì I)

- Khảo sát, phân loại đối tượng học sinh: Tổng số học sinh có 56 em. Trong đó:

- + Đọc rõ ràng mạch lạc diễn cảm: 15em = 26,8 %
- + Đọc đúng, đọc to, rõ ràng : 20 em = 35,7 %
- + Đọc đúng nhưng còn nhỏ: 15 em = 26,8 %
- + Đọc còn ngắt ngứ: 06 em = 10.7 %

- Chuẩn bị sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu phục vụ phân môn tập đọc.

- Chuẩn bị cho học sinh thời gian học tập trên lớp và học tập ở nhà.

- Thông báo với phụ huynh học sinh qua 1 tháng học tập về việc đọc của học sinh và yêu cầu của giáo viên về việc rèn đọc.

- Lập kế hoạch rèn đọc cho học sinh.

3. Công việc của học sinh

- Chuẩn bị đầy đủ sách giáo khoa Tiếng Việt.

- Dành thời gian học tập nhất định trong tuần ở trên lớp (theo thời khóa biểu đã qui định).

- Đọc đúng, to, rõ ràng mạch lạc, phát âm chuẩn.

- Gia đình học sinh cần chăm lo khuyến khích việc rèn đọc của con em mình.

IV. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ TIẾN HÀNH

- Để dạy tốt môn tập đọc lớp 2 giáo viên cần nắm vững nội dung chương trình và nội dung từng bài, tìm ra phương pháp dạy phù hợp với đối tượng học sinh từ đó nhằm nâng cao chất lượng bài dạy.

- Để hướng dẫn học sinh đọc đúng theo yêu cầu của môn học, việc đầu tiên tôi quan tâm tới thể loại trong chương trình tập đọc lớp 2. Có 60 bài tập đọc là văn bản văn học. Các bài tập đọc được chia thành các thể loại sau:

+ Văn xuôi gồm: 45 bài

+ Thơ: 15 bài

- Khi dạy từng thể loại tôi đã hướng dẫn học sinh cách đọc đúng như sau:

1. Đối với văn xuôi:

- Các dạng bài này chủ yếu là thể loại kể chuyện (truyện, văn miêu tả, văn bản khoa học, nghị luận và văn bản thông thường...).

- Khi dạy dạng này, tôi đặc biệt chú ý tới khâu đọc mẫu của mình. Khâu đọc mẫu thường nhằm giới thiệu, gây cảm xúc, tạo hứng thú và tâm thế đọc cho học sinh. Căn cứ vào trình độ của học sinh của lớp mà đọc mẫu có thể 1 hoặc 2 lần theo mục đích đề ra.

- Đọc câu, đoạn: Nhằm hướng dẫn gợi ý hoặc “tạo tình huống” để học sinh nhận xét, giải thích, tự tìm ra cách đọc (có thể đọc một vài lần trong quá trình dạy đọc).

- Trong luyện đọc câu, giúp học sinh phát hiện ra những từ, tiếng khó khi phát âm còn ngọng, dễ nhầm lẫn cần sửa cho học sinh.

Ví dụ: Học sinh phát âm sai giữa âm l/n, âm d/gi/r.

- Trong khi dạy cần phát hiện những em đọc sai và sửa cách đọc cho từng em (phải sửa thường xuyên trong các giờ tập đọc khi nào các em đọc đúng mới thôi).

- Khi luyện đọc đoạn, đặc biệt chú ý đến đọc ngắt nghỉ đúng câu và giữa các cụm từ. Giáo viên có bảng phụ (hoặc máy chiếu) ghi nội dung đoạn cần đọc ngắt nghỉ đúng và đọc đúng câu văn cần luyện. Chú ý hướng dẫn học sinh đọc nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm và đọc theo nhân vật của bài tập đọc trong phần luyện đọc lại bài.

Ví dụ: Khi dạy bài tập đọc “Bím tóc đuôi sam” cần hướng dẫn học sinh đọc với giọng thích hợp của từng nhân vật:

- Thật không ạ? (Lời nói của Hà với giọng lễ phép.)

- Thật chứ! (Giọng thầy giáo dịu dàng trìu mến.)

2. Đối với những bài thơ

- Khi dạy đọc bài thơ cần hiểu được đặc trưng của thơ là nét đẹp của nhịp điệu, là tình cảm mãnh liệt... vì thế người đọc thơ phải đồng điệu được với tình cảm của nhà thơ: vui, buồn, tự hào, sâu đậm chất thơ. Đọc thơ phải hóa mình trong khung cảnh thời gian, không gian trong bài thơ ấy.

Ví dụ: Bài tập đọc: Cô giáo lớp em – Tuần 7 sách giáo khoa Tiếng Việt 2/ tập 1- trang 60

Khi đọc phải thể hiện giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

“ Cô dạy em/ tập viết/
Gió/ đưa thoảng hương nhài/
Nắng/ ghé vào cửa lớp/
Xem chúng em/ học bài.”//

Những lời/ cô giáo giảng/
Âm trang vở /thơm tho/
Yêu thương/ em ngắm mãi/
Những điếm mùi/ cô cho.”//

- Ngoài ra thơ còn gắn với nhạc, thơ là họa, khi đọc phải vang lên chất nhạc, chất họa trong thơ.

Ví dụ: Bài tập đọc: Thư Trung Thu – Tuần 19 sách giáo khoa Tiếng Việt 2/ tập 2- trang 9

“ Ai yêu các nhi đồng/
Bằng/ Bác Hồ Chí Minh?//
Tính các cháu/ ngoan ngoãn,/
Mặt các cháu/ xinh xinh./
Mong /các cháu cố gắng/
Thi đua/ học và hành.//
Tuổi nhỏ/ làm việc nhỏ/
Tùy theo sức/ của mình,/
ĐỂ/ tham gia kháng chiến,/
ĐỂ/ gìn giữ hòa bình.//
Các cháu/ hãy xứng đáng/
Cháu/ Bác Hồ Chí Minh.//

Khi đọc giọng nhẹ nhàng, êm ái, thể hiện lời ru và tình cảm yêu thương của tác giả với em nhỏ của mình.

- Mỗi thể thơ có những đặc trưng riêng:

+ Thơ 4 chữ: Khi đọc thể hiện tình cảm theo từng khổ (thong thả, lúc chậm, lúc nhanh hoặc toàn bài giọng đọc thong thả).

Ví dụ: Bài tập đọc: Thương ông – Tuần 10 sách giáo khoa Tiếng Việt 2 tập 1- trang 83

Ông/ bị đau chân/
Nó sung/ nó tấy/

Đi/ phải chống gậy.//
Việt/ chơi ngoài sân/
Lon ton lại gần://
- Ông vịn vai cháu/
Cháu đỡ ông lên.//

Ông bước lên thêm://
- Hoan hô thằng bé!//
Bé /thế mà khỏe/
Vì /nó thương ông.//

Đọc với giọng tình cảm và ngắt nghỉ hơi đúng chỗ...

+ Thơ 5 chữ: Mang tính chất kể chuyện, khi đọc phải chậm, ngắt nghỉ ở chỗ tương đối trọn vẹn một ý (khổ thơ).

Ví dụ: Bài tập đọc: Gọi bạn – Tuần 3 sách giáo khoa Tiếng Việt 2/ tập 1- trang 28.

Tự xa xưa thuở nào/
Trong rừng xanh/ sâu thẳm/
Đôi bạn/ sống bên nhau/
Bê Vàng/ và Dê Trắng.//

Một năm,/ trời hạn hán/
Suối cạn/ cỏ héo khô/
Lấy gì/ nuôi đôi bạn/
Chờ mưa/ đến bao giờ?//

Bê Vàng đi tìm cỏ/
Lang thang/ quên đường về/
Dê Trắng/ thương bạn quá/
Chạy khắp nẻo/ tìm Bê/
Đến bây giờ Dê Trắng/
Vẫn gọi hoài:/ “Bê!!! Bê!”//

+ Thơ lục bát: Khi dạy cần chú ý ngắt nghỉ hơi đúng, linh hoạt giữa các dòng, các câu thơ lục bát.

Ví dụ: Bài thơ: Mẹ – Tuần 12 sách giáo khoa Tiếng Việt 2/ tập 1- trang 101.

Nhịp 2/4; 4/4; ...

“ Lặng rồi/ cả tiếng con ve/
Con ve cũng mệt/ vì hè nắng oi.//
Nhà em/ vẫn tiếng ạ òi/
Kẽo cà tiếng vông/ mẹ ngồi mẹ ru”//
Lời ru/ có gió mùa thu/
Bàn tay mẹ quạt/ mẹ đưa gió về.//
Những ngôi sao thức/ ngoài kia/
Chẳng bằng mẹ/ đã thức vì chúng con.//
Đêm nay/ con ngủ giấc tròn/
Mẹ là ngọn gió/ của con suốt đời.//

Ngoài ngắt nhịp đúng, cần nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, giọng đọc phù hợp với nội dung bài thơ để tạo thành chất thơ.

3. Chú ý đến kỹ năng đọc.

Muốn đọc đúng thì người dạy - người học phải nắm được yêu cầu của đọc:

- Đọc rõ ràng, mạch lạc.
- Ngắt nghỉ đúng dấu câu và giữa các cụm từ.
- Đọc đúng ngữ điệu của câu.

Trong giờ tập đọc trên lớp, để rèn đọc đúng cho học sinh, giáo viên phải phân đôi tượng. Cần chú ý đến tính cách của học sinh. Em mạnh dạn sẽ đọc tốt hơn, những em chưa mạnh dạn sẽ đọc yếu hơn. Từ đó có hướng rèn đọc cho những em đó.

Ví dụ: Trong lớp có em Nguyễn Tuấn Dũng đọc ngắt nghỉ đúng xong đọc nhỏ, lí nhí nên không phân biệt rõ ngữ điệu của câu. Nét mặt, cử chỉ rụt rè thiếu tự tin dẫn đến chưa đọc tốt.

Giáo viên cần chú ý đến cường độ đọc của học sinh. Cần căn cứ vào từng giai đoạn để rèn đọc đúng. Sửa khi đọc quá nhanh, quá chậm, không đúng nhịp trong thơ, văn. Cụ thể đọc với tốc độ đạt yêu cầu:

- + Giữa học kỳ I (Sau 8 tuần): 35 tiếng/ 1 phút.
- + Cuối học kỳ I (Sau 17 tuần): 40 tiếng/ 1 phút.
- + Giữa học kỳ II (Sau 25 tuần): 45 tiếng/ 1 phút.
- + Cuối học kỳ II: 50- 55 tiếng/ 1 phút.

Ví dụ: Em Nguyễn Hữu Vương đọc to, rõ ràng nhưng đọc chưa nhanh ngắt nghỉ không đúng theo yêu cầu của bài thơ, bài văn nên chưa đọc tốt.

Trong đọc đúng thì chất giọng đọc cũng rất quan trọng. Giọng đọc trong và thanh thoát sẽ hay hơn giọng khàn, lí nhí,...

Cần hướng cho học sinh biết thể hiện bằng ánh mắt, nét mặt, cử chỉ khi đọc sẽ giúp người nghe thấy hay hơn, gây sự chú ý hơn.

Ví dụ: Bài tập đọc: Voi nhà – Tuần 24 sách giáo khoa Tiếng Việt 2/ tập 2- trang 55.

“Tứ nhảy xuống nhìn, lắc đầu:

- Thế này thì hết cách rồi! (Lời buồn buồn)

Cần vội ngăn lại:

- Không được bắn! (Mệnh lệnh, dứt khoát)”

Ngoài việc hướng dẫn học sinh theo yêu cầu đọc đúng cần phải hướng dẫn học sinh nắm bắt các dấu ngắt nghỉ trong bài (nhất là khi đọc) chú ý ngắt nghỉ giữa các cụm từ trong câu ở chỗ thích hợp để đọc hay hơn.

Ví dụ: Bài thơ: Mẹ – Tuần 12 sách giáo khoa Tiếng Việt 2/ tập 1- trang 101.

“ Lặng rồi/ cả tiếng con ve/
Con ve cũng mệt/ vì hè nắng oi.//
Nhà em/ vẫn tiếng ạ ời/
Kéo cà tiếng võng/ mẹ ngồi mẹ ru.//”

Với học sinh hoàn thành tốt thì việc rèn đọc đúng thuận lợi, song với những học sinh ngọng âm, ngọng thanh rất ảnh hưởng đến chất lượng đọc. Giáo viên phải thường xuyên sửa nhiều lần cho các em đó. Có thể phân đôi bạn học tập, bạn đọc tốt kèm bạn trong các giờ học và giờ ra chơi giao tiếp với nhau.

Ví dụ: Em Triệu Trường Thành ngọng giữa thanh (~) và thanh (/). Em đọc rất vất vả. Tôi đã kết hợp với gia đình cùng phối hợp luyện đọc cho em. Trên lớp tôi thường xuyên gọi em đọc bài. Phát hiện những từ mà em đọc chưa đúng. Giáo viên đọc phát âm chuẩn từ đó trước để em nghe và nhìn miệng cô khi phát âm, sau đó cho em đọc lại đến khi đạt được yêu cầu thì mới thôi.

Ngoài ra, để đọc được đúng giáo viên cần hướng dẫn học sinh đọc hiểu. Đây là một yêu cầu cần thiết đối với học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 2 nói riêng. Các em hiểu được nội dung bài, hiểu được ý nghĩa một số từ khó thì việc luyện đọc sẽ hay hơn, hiệu quả hơn.

Thông thường việc dạy đọc: Đọc dứt một câu, một đoạn, hình thành công đoạn đọc cho học sinh.

Ví dụ: Khi đọc mẫu xong, học sinh có thể tự nêu cách đọc của bài. Đọc câu các em sẽ tự phát hiện ra từ ngữ khó đọc dễ phát âm lẫn. Đọc đoạn sẽ giúp các em phát hiện và hiểu nghĩa từ mới. Các em sẽ chủ động, tích cực trong luyện đọc.

4. Đọc phải chú ý đến ngữ điệu

Những câu, đoạn văn nói về thiên nhiên, gia đình, trường học có cách diễn đạt ngữ liệu trong sáng, dễ hiểu, có tác dụng giáo dục giá trị nhân văn và cung cấp cho học sinh những hiểu biết về cuộc sống.

5. So với phân phối thời gian

Trong giảng dạy phân môn tập đọc, tôi thường cố gắng sao cho 100% số học sinh trong lớp được đọc trên lớp.

Trong khi học sinh đọc, giáo viên uốn nắn sửa ngay cho các em: Cách ngắt nhịp, ngắt hơi (ng nghỉ ngắn, nghỉ dài) cách nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm... để học sinh nắm được và có hướng sửa tốt hơn.

Kết hợp với luyện đọc trong các giờ khác như: Kể chuyện, luyện từ và câu... hướng học sinh biết sửa đọc đúng, biểu lộ cảm xúc theo nội dung từng đoạn, nhấn mạnh học sinh đọc những câu cảm.

Trong khi học sinh trả lời, tôi hướng cho các em nói năng mạch lạc, dứt khoát, tạo tiền đề cho việc đọc tốt hơn.

6. Phân loại những đối tượng học sinh

- Bài yêu cầu cảm xúc cho học sinh hoàn thành tốt.
- Bài yêu cầu không đòi hỏi cảm xúc dành cho học sinh hoàn thành.
- Thường mỗi tiết ngoài việc giáo viên đọc mẫu nên chọn một vài em đọc tốt đọc để các bạn đọc theo.

Thường xuyên đưa những hình thức động viên, khen thưởng kịp thời khuyến khích học sinh tự nhiên trong khi đọc tạo cho các em tư thế thoải mái không gò ép. Các em tự xung phong đọc, thi đua với các bạn trong lớp. Giáo viên không phê bình trì trệ học sinh sẽ mặc cảm với chính mình và gây ấn tượng sợ hãi khi đọc bài.

7. Các biện pháp kết hợp khác

- Động viên các em không chỉ phân môn tập đọc mà còn có hoạt động khác tránh cho học sinh tâm lí lo sợ, mất bình tĩnh trong khi thể hiện bài đọc.

- Kiên trì sửa từng em một lần, hai lần... và liên tục.

Về việc rèn đọc đúng cho học sinh là một việc thường xuyên xảy ra trong quá trình học tập của học sinh, cộng vào đó là sự kiên trì, bền bỉ của cả thầy và trò, vì chính học sinh mới là yếu tố quyết định thắng hay bại, còn thầy là người trọng tài kiến thức, người bảo mẫu tận tâm tận lực của các em.

Nhìn chung quá trình học tập học sinh phải tự giác, có ý thức tốt, phải biết tận dụng thời gian học tập, tránh chơi nhiều sẽ chóng quên lời cô dặn. Như vậy thời gian học tập cũng là một yếu tố tích cực trong việc nhận thức của học sinh.

V. HIỆU QUẢ SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

1. Đối với giáo viên

Để xác định kết quả cụ thể việc rèn đọc đúng cho học sinh lớp 2, bản thân tôi đã tiến hành rèn đọc cho học sinh từ những năm học trước và thấy học sinh có tiến bộ rõ rệt. Trong năm 2017-2018 qua việc dạy chuyên đề tập đọc ở trường, tôi đã áp dụng vào bài dạy trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp quận kết quả đều đạt giờ tốt. Học sinh đọc đúng, đọc rất tốt.

2. Với học sinh

Qua kiểm tra chất lượng của học sinh cuối học kì I, các em học rất hiệu quả mặc dù chưa thể đạt 100% đọc tốt được, song với phương pháp rèn đọc tích cực giúp cho hầu hết các em không chỉ đọc đúng mà còn đọc tốt tất cả các bài đọc, các môn học.

Sau một thời gian nghiên cứu và thực hiện những biện pháp dạy học tôi thấy kết quả chuyển biến, nhiều em trước đây đọc còn kém, phát âm sai, đọc ngắt nghỉ chưa đúng. Với những biện pháp trên tôi nhận thấy kĩ năng đọc đúng của học sinh được nâng lên rõ rệt. Tôi khảo sát kết quả việc rèn kĩ năng đọc đúng của học sinh lớp 2 qua các kì kiểm tra như sau:

Mức độ	Đầu năm		Cuối học kì I	
	Số lượng	%	Số lượng	%
+ Đọc rõ ràng mạch lạc, ngắt nghỉ đúng	15	26,8	20	35,7
+ Đọc đúng, đọc to, rõ ràng	20	35,7	26	46,4
+ Đọc đúng nhưng còn nhỏ	15	26,	10	17,9
+ Đọc còn yếu, ngắt ngứ	06	10,5	0	0

Trên thực tế tôi đã thử nghiệm và thực hiện phương pháp rèn đọc cho học sinh với phương châm: “Học sinh được luyện đọc càng nhiều càng tốt và giáo

viên chỉ cần làm việc ít, là người hướng dẫn tổ chức cho các em phát huy óc sáng tạo của các em.

PHẦN THỨ BA

KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Đất nước ta đang ở thế kỉ của công nghệ thông tin và nền khoa học hiện đại tiên tiến nhất, đúng theo Nghị quyết Trung ương Đảng đã đề ra: “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Có giáo dục tốt thì mới đạt được nhiều thắng lợi trong khoa học, xã hội và công nghệ. Chúng ta là những người làm công tác giáo dục, trực tiếp đào tạo ra những người sau này là chủ nhân nền khoa học hiện đại, văn hóa tiên tiến của đất nước. Đối với cấp tiểu học là nền tảng, là cơ sở vững chắc cho các cấp trên. Bởi vậy, yêu cầu về rèn đọc ngay từ năm lớp 2 là một nhiệm vụ rất cần thiết đối với môn Tiếng Việt nói riêng và chương trình ở tiểu học nói chung. Việc rèn kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học là góp phần nâng cao giáo dục toàn diện cho các em hiện nay. Đây là vấn đề then chốt mà giáo viên mỗi trường tiểu học phải quan tâm, chú trọng. Có thực hiện được như vậy thì chất lượng học tập mới được nâng cao. Dạy đọc cho học sinh là một hoạt động trí tuệ rất khó khăn và phức tạp. Do đó khi giáo viên hướng dẫn đòi hỏi học sinh phải phát huy trí tuệ, tư duy một cách tích cực, linh hoạt, chủ động và sáng tạo. Qua việc đọc của học sinh mà giáo viên dễ dàng phát hiện ra những ưu điểm và nhược điểm để giúp các em khắc phục và phát huy.

Việc rèn kỹ năng đọc cho học sinh là góp phần nâng cao giáo dục toàn diện cho các em hiện nay. Đây là vấn đề then chốt mà giáo viên mỗi trường tiểu học phải quan tâm, chú trọng. Có thực hiện được như vậy thì chất lượng học tập mới được nâng cao. Tuy nhiên muốn thực hiện được đạt kết quả cao cần phối hợp với phụ huynh học sinh. Ngoài ra mỗi giáo viên tiểu học phải tích cực học hỏi nâng cao tay nghề. Điều hết sức quan trọng nữa là mỗi giáo viên cần phải rèn kỹ năng đọc ngay trong tất cả các môn học khác

Mặt khác, mỗi giáo viên chủ nhiệm ngoài việc giáo dục rèn luyện đạo đức còn phải cung cấp cho học sinh vốn văn chương ngay từ những năm ở tiểu học để các em học tập tốt hơn bộ môn xã hội sau này, giúp các em nói lưu loát và truyền cảm.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trên cơ sở kết quả đạt được của học sinh trong năm tôi đã rút ra cho mình một số kinh nghiệm sau:

- + Cho học sinh chuẩn bị trước bài.

- + Hiểu theo ý hiểu của học sinh.
- + Đọc lưu loát, rõ ràng, đúng từng tiếng.
- + Giáo viên soạn bài theo hướng đổi mới phương pháp với chuyên đề tập đọc, bài soạn bám sát vào mục tiêu của từng bài (chú ý khâu đọc).
- + Tạo ra tâm thế cả thầy và trò khi đọc bài sao cho tự nhiên.
- + Cô đọc mẫu (lần 1, lần 2) phải đọc diễn cảm để học sinh vừa cảm thụ vừa bắt chước cô đọc.
- + Giúp học sinh nhận diện cách đọc của bài theo thể loại thơ, văn xuôi,...
- + Học sinh tự tìm ra cách đọc cho mỗi đoạn văn mỗi khổ thơ theo ý hiểu của mình (đây là khâu quan trọng giúp học sinh tự hình thành cách đọc).
- + Nhận diện ra nhịp đọc ở thơ, văn xuôi.
- + Tạo cho học sinh những rung động riêng, thích đoạn nào, câu nào trong mỗi bài theo cảm nhận của từng em, từ đó sẽ xung phong đọc, Giáo viên tuân thủ theo các bước lên lớp, không giảng lạm sang thời gian luyện đọc của học sinh.

III. KHUYẾN NGHỊ

Qua quá trình nghiên cứu đề tài và áp dụng vào giảng dạy cho học sinh hàng ngày, tôi xin có một số ý kiến đề xuất như sau:

- Để đạt được hiệu quả giáo dục cao thì mỗi người giáo viên tiểu học cần quán triệt tốt mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung giáo dục.

- Trước khi dạy bài mới giáo viên cần xem xét kĩ nội dung bài và định hướng việc sử dụng các phương pháp dạy học trong tiết dạy sao cho hợp lí nhất và đạt hiệu quả cao nhất.

- Mỗi giáo viên trực tiếp giảng dạy phải nghiên cứu, thiết kế bài dạy thật khoa học, rõ ràng, phù hợp với từng học sinh. Giáo viên phải nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng đọc, tìm ra cách dạy hợp lý nhất theo hướng phát huy năng lực học tập của học sinh.

Là giáo viên chủ nhiệm lớp 2 tôi đã nghiên cứu và áp dụng các phương pháp nêu trên vào giảng dạy và tôi thấy học sinh đạt kết quả rõ rệt. Song với mong muốn của bản thân, tôi muốn học hỏi thêm ở các đồng chí, đồng nghiệp những biện pháp rèn đọc hữu hiệu nhất, đáp ứng với yêu cầu của bộ môn tập đọc ở tiểu học.

Trên đây là một số biện pháp rèn đọc cho học sinh lớp 2 trong phân môn tập đọc mà tôi đã áp dụng. Trong từng bài học, từng đối tượng học sinh, người

giáo viên còn có thể linh hoạt sáng tạo ra nhiều biện pháp mới hơn nữa. Bản than tôi là một giáo viên trực tiếp dạy học trên lớp, tôi không ngừng học hỏi, trau dồi chuyên môn nên tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Ban giám hiệu và bạn bè đồng nghiệp, để bản than tôi giảng dạy được tốt hơn nữa trong những năm học tiếp theo..

Thanh Xuân, ngày 4 tháng 4 năm 2018

Người viết

Phạm Thu Hiền

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp2 (Tập 1, tập 2).
 - Sách hướng dẫn giảng dạy Tiếng Việt lớp 2 (tập 1, tập 2).
 - Tài liệu bồi dưỡng về môn Tiếng Việt.
 - Một số tài liệu khác liên quan đến giảng dạy.
 - Tập san về thế giới quanh ta (môn Tiếng Việt).
-